

Số: 20/QĐ-VP

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận

**CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 07/5/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận gồm 6 chương, 19 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị, Trưởng phòng Công tác HĐND; Trưởng phòng Công tác Quốc hội; cán bộ, công chức và người lao động thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *la*

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Hội đồng TD-KT Văn phòng;
- Các phòng trực thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT,



Phạm Đăng Thành



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-VP ngày 10 tháng 8 năm 2021
của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy chế này được thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng; các văn bản hướng dẫn thi hành và Quyết định 95/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể:

- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các phòng trực thuộc Văn phòng;
- Các cơ quan, đơn vị khác có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan.

2. Cá nhân:

- Đại biểu Quốc hội chuyên trách.
- Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh.
- Cán bộ, công chức và người lao động Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
- Các cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và xét khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, dân chủ, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định;

c) Tập thể, cá nhân tham gia thi đua đều phải có đăng ký thi đua (đối với khen hằng năm).

2. Nguyên tắc xét khen thưởng:

- Thực hiện khen thưởng phải chính xác, công khai, công bằng và kịp thời;

- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

- Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

- Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng, ưu tiên khen thưởng tập thể nhỏ, công chức và người lao động.

- Không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen thưởng lần sau. Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được.

- Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

- Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

- Tập thể, cá nhân đã trình bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương khen thưởng thì không trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

3. Các trường hợp vẫn được xem xét bình chọn đề nghị khen thưởng:

- Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cán bộ, công chức được cử đi học từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với trường hợp chuyển công tác, cơ quan mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị mới tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

4. Các trường hợp không xét khen thưởng:

- Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng;

- Kết thúc năm làm việc, đối tượng không hoàn thành kế hoạch, chương trình công tác; vi phạm các Quy định của cơ quan bị Lãnh đạo cơ quan nhắc nhở nhiều lần hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

- Không đầy đủ hồ sơ, quá thời gian xét khen thưởng theo quy định của Quy chế này;

- Vi phạm về an toàn giao thông (đối với cá nhân);

- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

- Có văn bản nhắc nhở của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo cơ quan trong phạm vi trách nhiệm cá nhân, phòng tham mưu (ngoại trừ trường hợp có lý do chính đáng, khách quan);

- Vi phạm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Chương II

PHONG TRÀO THI ĐUA, TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác để có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp (như: Phát động phong trào thi đua, tổ chức đăng ký thi đua; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến); tổ chức Công đoàn cơ sở có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

- Thi đua thường xuyên được tổ chức hằng ngày, hằng tháng, hằng quý và hằng năm để thực hiện mục tiêu, chương trình kế hoạch công tác đề ra của cơ quan.

- Thi đua theo đợt được tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột xuất theo kế hoạch chung của tỉnh.

- Thi đua chuyên đề được tổ chức thực hiện một chuyên đề công tác trong một thời gian nhất định.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ nhiệm vụ chính trị, chương trình kế hoạch công tác được giao và căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan để xây dựng kế hoạch, chương trình thi đua. Nội dung, kế hoạch thi đua cần xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu thi đua, các phong trào thi đua, các đợt thi đua và phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

2. Tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua

- Tùy thuộc vào đặc điểm tình hình, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp tổ chức công đoàn phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác cho phù hợp.

- Thực hiện tốt công việc theo khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp UBND tỉnh.

- Tổ chức việc ký kết giao ước thi đua giữa các Ban và Văn phòng theo quy định.

- Quá trình tổ chức thi đua, chú trọng đến tuyên truyền các đối tượng thi đua để nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa về thi đua nhằm vận động cán bộ, công chức phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ công tác được giao.

- Kết thúc mỗi đợt thi đua đều tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm để tổ chức đợt thi đua tiếp theo. Kết thúc năm công tác, tổ chức tổng kết thi đua để biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến (chỉ áp dụng đối với tập thể thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh).

2. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Lao động tiên tiến.

3. Các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân:

- Giấy khen của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

- Hình thức khen thưởng được xét tặng khi kết thúc năm công tác, kết thúc một chuyên đề thi đua hoặc một đợt thi đua, khen đợt xuất, khen phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Điều 8. Tiêu chuẩn công nhận các danh hiệu thi đua cho cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức và người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét công nhận cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

b) Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan. Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý chiếm tỷ lệ không quá 50% của tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của cơ quan.

Điều 9. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu thi đua “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng mỗi năm một lần cho các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

- Tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Tiêu chuẩn Giấy khen

Giấy khen là hình thức khen thưởng để tặng cho cá nhân, tập thể đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 11. Các hình thức công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Thẩm quyền quyết định công nhận

1. Hội đồng thi đua khen thưởng Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đề xuất, xét khen thưởng đối với cán bộ, công chức và người lao động cơ quan và biểu quyết theo nguyên tắc đa số (trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng cơ quan tán thành - theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết đưa tay).

2. Danh sách tập thể, cá nhân được khen thưởng được niêm yết, công bố công khai trước một tuần để mọi người tham gia ý kiến.

3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh quyết định:

- Công nhận danh hiệu “ Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cán bộ, công chức và người lao động cơ quan.

- Công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cho các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh.

- Tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc các phòng chuyên môn Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh.

- Tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân đơn vị, tổ chức khác có thành tích xuất sắc, nổi bật trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan.

Điều 13. Tiền thưởng, nguồn trích và sử dụng quỹ thi đua khen thưởng

1. Nguồn trích và sử dụng quỹ thi đua khen thưởng:

a) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chi tiền thưởng (theo Quy định hiện hành của UBND tỉnh về việc ban hành chế độ tiền thưởng thành tích thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh) cho cá nhân, tập thể các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã được Chánh Văn phòng quyết định khen tặng và công nhận.

b) Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo nguyên tắc:

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

- Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

- Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương V

BÌNH XÉT THI ĐUA, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Bình xét thi đua

- Đối với cá nhân là đại biểu Quốc hội chuyên trách, đại biểu HĐND tỉnh chuyên trách, tập thể các Ban của HĐND tỉnh; Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan căn cứ đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ngay từ đầu năm và trên cơ sở đề nghị của đại biểu HĐND tỉnh chuyên trách; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

- Đối với cá nhân, tập thể của Văn phòng có đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ngay từ đầu năm mới được xét thi đua. Tập thể các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh căn cứ vào nội dung đã đăng ký, kiểm tra bình xét cụ thể từng cá nhân, riêng đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở ngoài thành tích cá nhân đã đạt được theo quy định còn phải căn cứ vào bản đăng ký đề tài sáng kiến và được công nhận của Hội đồng sáng kiến cơ sở mới xét đề nghị.

Điều 15. Hồ sơ trình khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng của đại biểu HĐND tỉnh chuyên trách, tập thể các Ban của HĐND tỉnh theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị của Trưởng phòng;

+ Biên bản họp bình xét thi đua của các Phòng chuyên môn;

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể; trường hợp đề nghị khen thưởng chiến sĩ thi đua phải có báo cáo sáng kiến, cải tiến kỹ thuật theo quy định.

Điều 16. Thời gian gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng định kỳ được gửi đến Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan (qua Phòng HC-TC-QT)

1. Thời gian đăng ký thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác năm từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 01 năm sau.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng năm công tác gửi Hội đồng thi đua, khen thưởng chậm nhất là ngày 30 tháng 11 trong năm.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, chậm nhất là ngày 10 tháng 12 trong năm.

Điều 17. Thời gian gửi hồ sơ đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng đột xuất thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của Văn phòng.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Quy chế này được áp dụng thực hiện trong nội bộ cơ quan, tập thể và cá nhân có liên quan quy định tại Điều 2 của quy chế này thực hiện nghiêm túc.

Điều 19. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề nào chưa phù hợp đề nghị cán bộ, công chức và người lao động kịp thời phản ánh về Hội đồng thi đua, khen thưởng để tổng hợp chung, trình Chánh Văn phòng xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp theo quy định pháp luật./.